

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14-01-2022

V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quang Minh Nghiêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tịnh, ông Nguyễn Xuân Hùng.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Quốc Đại là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:* Ông Trần Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Quốc T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

**Bị đơn:** Chị Đặng Thị D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp 4, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ngày 13/10/2021 và trong quá trình tố tụng, anh Nguyễn Quốc T trình bày:

*Về hôn nhân:* Anh và chị D chung sống vào năm 2000, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn ngày 27/3/2012.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, gần đây vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy

ngiht, cách sống khác nhau. Vợ chồng cũng đã nhiều lần thương lượng, hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Nay anh không còn tình cảm, tiếp tục chung sống với chị D không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn.

*Về con:* anh chị có 02 con chung: Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 16/6/2001 hiện nay đã thành niên nên anh không yêu cầu giải quyết; Nguyễn Quốc A, sinh ngày 24/8/2004 khi ly hôn anh yêu cầu giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản:* Anh và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đặng Thị D vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

*Ý kiến về giải quyết vụ án:*

*Về hôn nhân:* Năm 2000, anh T và chị D tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa anh T và chị D phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của anh T và chị D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho anh T được ly hôn với chị D là phù hợp.

*Về con:* người con Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 16/6/2001 hiện nay đã thành niên nên không xem xét; người con Nguyễn Quốc A, sinh ngày 24/8/2004 có nguyện vọng sống cùng anh T cần tiếp tục giao con cho anh T nuôi là phù hợp. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

*Về tài sản:* Anh T không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân anh T nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Quốc T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Đặng Thị D, chị D có địa chỉ cư trú tại ấp 4, thị trấn GH, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị D được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ

khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị D.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Năm 2000, anh T và chị D tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Gành Hào vào năm 2012. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa anh T và chị D phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay anh T xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với chị D.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa anh T và chị D không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị D đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng chị D vắng mặt không có lý do. Xét thấy hôn nhân của anh T và chị D đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh T được ly hôn với chị D là phù hợp.

[2.2]. Về con: người con Nguyễn Thị Như H, sinh ngày 16/6/2001 hiện nay đã thành niên nên không xem xét; người con Nguyễn Quốc A, sinh ngày 24/8/2004 có nguyện vọng sống cùng anh T cần tiếp tục giao con cho anh T nuôi là phù hợp. Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản và nợ: Anh T không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh T phải nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Nguyễn Quốc T được ly hôn với chị Đặng Thị D.

2. Về con chung: Giao người con Nguyễn Quốc A, sinh ngày 24/8/2004 cho anh Nguyễn Quốc T nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị D có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Quốc T không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản: Anh Nguyễn Quốc T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc T nộp số tiền 300.000 đồng, anh Nguyễn Quốc T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001818 vào ngày 19/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, anh Nguyễn Quốc T, chị Đặng Thị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND thị trấn GH;
- Các đương sự;
- Lưu.

**Quang Minh Nghiêm**